TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-PT
Ngày 13-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trọng và bà Lê Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Khổng Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Khổng Văn C, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004 tại xã CP, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn CX, xã CP, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Khổng Văn H, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2022 đến ngày 23/8/2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khổng Văn C, sinh ngày 08/3/2004, hộ khẩu thường trú: Thôn CX, xã CP, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, hiện đang ở trọ tại Tổ dân phố Tân Ngọc, thị trấn BH và làm công nhân tại Khu công nghiệp B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Do thường

xuyên đến mua hàng và thuê chuyển tiền qua ứng dụng Vietinbank iPay nên C quen biết anh Trần Văn T, sinh năm 1993 ở Thôn Phú Nhiêu, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (hiện là chủ cửa hàng điện thoại Thanh T Mobile ở TDP Tân Ngọc, thị trấn BH). Những lần thuê anh T chuyển tiền, C quan sát thấy anh T có nhiều khách hàng đến giao dịch chuyển tiền qua ứng dụng Vietinbank iPay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (được thao tác trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của anh T) trong một ngày, không thể kiểm soát được biến động số dư tài khoản nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản Ngân hàng của anh T. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/4/2022, C đi đến thuê anh T chuyển khoản số tiền 300.000 đồng từ tài khoản số 104543859999 của anh T đến tài khoản số 108875508311 của C đều được mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - chi nhánh Vĩnh Phúc. Anh T đồng ý rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của mình đăng nhập ứng dụng Vietinbank iPay và hỏi C số tài khoản của C thì C nói với anh T *"để em nhập cho"* mục đích để C thực hiện thao tác lệnh giao dịch chuyển tiền để chiếm đoạt. Do có quen biết nên anh T tin tưởng đưa điện thoại của mình cho C tự nhập số tài khoản Ngân hàng của C. Lúc này, lợi dụng anh T có khách mua hàng không để ý C đã truy cập vào mục đặt lịch chuyển tiền thực hiện thao tác đặt lệnh giao dịch chuyển tiền từ tài khoản số 104543859999 của anh T đến tài khoản số 108875508311 của C với tần suất chuyển tiền hàng ngày (mỗi ngày 1 lần), số tiền mỗi lần chuyển là 300.000 đồng (C không đặt lệnh chuyển số tiền nhiều vì sợ hàng ngày chuyển anh T sẽ phát hiện), nội dung chuyển tiền ban đầu là "TRAN VAN TU chuyen tien dinh ky", sau đó C đã xóa từ "dinh ky", chỉ để lại "TRAN VAN TU chuyen tien" để anh T không nghi ngờ, phát hiện khi có tin nhắn báo giao dịch được thông báo đến máy điện thoại. Sau khi thực hiện chuyển tiền xong, C nhận được số tiền 300.000 đồng trong tài khoản, thanh toán cho anh T 310.000 đồng trong đó 300.000 đồng là tiền chuyển khoản và 10.000 đồng là phí chuyển tiền, rồi ra về. Từ ngày 14/4/2022 đến ngày 28/07/2022 (106 ngày), C đã nhận được 104 lần chuyển tiền, mỗi lần 300.000 đồng, tổng số tiền là 31.200.000 đồng từ tài khoản của anh T đến tài khoản của C (có 02 ngày 16/4/2022 và ngày 18/5/2022 tài khoản của anh T có số dư thấp hơn 300.000 đồng nên không thực hiện được lệnh chuyển tiền). Đến ngày 28/07/2022, anh T nhận thông báo trừ tiền trong tài khoản nên kiểm tra phát hiện việc C chiếm đoạt tài sản của mình nên đã thao tác hủy lệnh chuyển tiền đồng thời liên hệ yêu cầu C trả lại tiền nhưng C không có khả năng trả lại tiền cho anh T. Ngày 16/08/2022, anh T có đơn trình báo Công an huyện B. Biết sự việc đã bị phát hiện nên ngày 17/08/2022, C đã đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Khổng Văn C phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Khổng Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 17/8/2022 đến ngày 23/8/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 3 năm 2023, bị cáo Khổng Văn C có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16 tháng 03 năm 2023 xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Khổng Văn C thay đổi kháng cáo, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Văn C, sửa bản án sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, xử phạt bị cáo C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Khổng Văn C làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Khổng Văn C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/4/2022, tại cửa hàng điện thoại Thanh T Mobile thuộc Tổ dân phố Tân Ngọc, thị trấn BH, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc,

Khổng Văn C lợi dụng sơ hở của anh Trần Văn T khi chuyển tiền trên ứng dụng Vietinbank iPay thuê cho C, C đã truy cập bất hợp pháp một lần để tự đặt lệnh giao dịch chuyển tiền tự động với tần suất chuyển tiền hàng ngày từ tài khoản số 104543859999 của anh T đến tài khoản số 108875508311 của C mở tại Ngân hàng Vietinbank trên điện thoại của anh T để chiếm đoạt của anh T số tiền mỗi lần chuyển là 300.000 đồng. Từ ngày 14/04/2022 đến ngày 28/7/2022 (104 ngày) C đã chiếm đoạt của anh T tổng số tiền là 31.200.000 đồng.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Khổng Văn C về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Khổng Văn C xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Khổng Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú.

Xét thấy, trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội khi tuổi đời còn trẻ (18 tuổi 01 tháng 5 ngày), bị cáo có trình độ học vấn thấp (9/12) nên nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới là đơn có xác nhận của UBND xã CP nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mắc bệnh hiểm nghèo, mẹ sức khỏe yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về án phí và các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận và các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khổng Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2023/HS-ST ngày 16 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Tuyên bố bị cáo Khổng Văn C phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Khổng Văn C 01 (một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Khổng Văn C cho UBND xã CP, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện B;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện B;
- UBND xã CP, huyện S;
- TAND huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền